

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32 /2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Bình B, xã Vĩnh Phú T, huyện Ph L, tỉnh BL

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng Ngh, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp X, xã VB, huyện HB, tỉnh BL

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Luật Tổ tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T với chị Trần Thị Hồng Ngh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hồng Ngh đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Trần Thị Hồng Ngh tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 06/10/2015 mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Anh T và chị Ngh thống nhất thỏa thuận tính kể từ ngày 05/4/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự

2.4/ Tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Ngh xác định không có.

2.5/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình và án phí và án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010503 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được đổi trừ chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND xã xã Vĩnh Phú Tây,
huyện Phước Long, tỉnh Bạc
Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LŨ VĂN TUẤN